

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN THẠCH.**
2. Bà **LÊ NGỌC TRÂM.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **LƯU SỬ NGỌC QUÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **LÊ CÔNG TIẾN** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H.T.Y.N**, sinh ngày 22/02/2000; tại: Trà Vinh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T.H, xã T.N, huyện V.L, tỉnh T.V; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Em và bà Ngô Thị Hương; Chồng con: chưa có.

- Tiền án và tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/8/2020 đến ngày 06/9/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **V.T.X.H**, sinh năm 1960 – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số 119/10, Khu phố 2, Phường A, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/3/2020, H.T.Y.N làm nhân viên tại thẩm mỹ viện “Medskin” thuộc khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Minh Phát Đạt, sinh năm 1993 làm chủ. Vì biết bà V.T.X.H, sinh năm 1960 là mẹ ruột của Đạt thường để tiền vào hộc tủ trong phòng ngủ nên N nảy sinh ý định trộm cắp. Vào ngày 01/7/2020, bà H bỏ quên chìa khóa trên bàn nên N lén lút lấy chìa khóa mở tủ trộm số tiền 15.000.000 đồng. Khoảng vài ngày sau (không nhớ cụ thể), N phát hiện bà H để quên chìa khóa trong nhà vệ sinh nên N đã lấy đem đi làm thêm 01 chìa khóa mới tương tự, cất giấu để tiếp tục mở tủ lấy trộm tiền khi bà H không có ở nhà. Ngày 11/7/2020, N lén lút lấy trộm 2.100.000 đồng. Ngày 25/7/2020, lấy 21.000.000 đồng. Sau đó vài ngày (không nhớ cụ thể), N tiếp tục lấy trộm 22.000.000 đồng và 200 USD, sau khi trộm được tiền, N đem 200 USD đến tiệm vàng trên địa bàn thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (không nhớ địa chỉ cụ thể) đổi được 4.246.000 đồng. Ngày 05/8/2020, N tiếp tục lấy trộm của bà H 30.000.000 đồng. Số tiền trộm được, N nhiều lần đem về cho mẹ ruột là bà Ngô Thị Hương, sinh năm 1969 ngụ khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh 18.500.000 đồng; cho cha ruột là ông Huỳnh Văn Em, sinh năm 1972 ngụ ấp Trường Hội, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long 500.000 đồng nhưng không nói là tiền do trộm cắp mà có. Đến sáng ngày 28/8/2020, N tiếp tục lén lút vào lấy trộm tiền nhưng không lấy được thì bị bà H phát hiện trình báo chính quyền địa phương. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H.T.Y.N đến Công an phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chìa khóa bằng kim loại, dài 5,5cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 02 tờ mệnh giá 100 USD có giá là 4.730.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSHT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo H.T.Y.N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H.T.Y.N mức án 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N vì bị cáo không có tài sản riêng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 94.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Đối với bà Ngô Thị Hương và ông Huỳnh Văn Em không biết tiền do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành không xem xét xử lý là có căn cứ.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất và bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 28/8/2020, tại thẩm mỹ viện “Medskin” thuộc khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, H.T.Y.N đã nhiều lần lên lút lấy trộm của bà V.T.X.H tổng số tiền 94.830.000 đồng.

[3] Bị cáo N vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chọn con đường kiếm tiền nhanh nhất mà không phải qua lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo H.T.Y.N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khai ra những lần phạm tội khác, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm tiền của bị hại rất nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo N không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01(một) điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ có in chữ “Iphone”, số seri: F2LTV0K6HFYD là của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) chìa khóa bằng kim loại, dài 5,5cm, một mặt có khắc chữ “Gumei^R.” Một mặt lại khắc chữ “GM” là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H.T.Y.N đã bồi thường xong cho bị hại bà V.T.X.H số tiền 94.000.000 đồng (chín mươi bốn triệu đồng). Bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo H.T.Y.N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H.T.Y.N 01 năm (một năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2020 đến ngày 06/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H.T.Y.N đã bồi thường xong cho bị hại V.T.X.H số tiền 94.000.000 đồng (chín mươi bốn triệu đồng), bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ có in chữ “Iphone”, số seri: F2LTV0K6HFYD. (hiện cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành đang tạm giữ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, dài 5,5cm, một mặt có khắc chữ “Gumei^R.”, một mặt lại khắc chữ “GM”. (hiện cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành đang tạm giữ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H.T.Y.N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát thị xã Hòa Thành.
- Thi hành án DS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án (G).

PHẠM NGỌC GIÀU